

Số: /KH-UBND

An Cư, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI)
xã An Cư năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc nâng cao Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) tỉnh An Giang năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) xã An Cư năm 2026, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã, góp phần thực hiện các mục tiêu nâng cao Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) của địa phương. Thông qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số tại địa phương theo hướng hiện đại, minh bạch, hoạt động hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong xử lý công việc, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao năng suất, chất lượng công tác của cán bộ, công chức.

Thúc đẩy phát triển xã hội số và kinh tế số ở cơ sở, từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong Nhân dân; tạo điều kiện để người dân tiếp cận, sử dụng các tiện ích số trong học tập, sản xuất, kinh doanh và đời sống hằng ngày.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm của từng bộ phận chuyên môn, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tập trung nguồn lực để cải thiện các chỉ tiêu còn thấp, đặc biệt là tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phổ cập kỹ năng số cho người dân, thanh toán không dùng tiền mặt và các chỉ tiêu phát triển xã hội số.

Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, các ban, ngành, đoàn thể và sự đồng thuận của Nhân dân trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hạ tầng và nền tảng số

a) Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tuyên truyền, vận động người dân sử dụng dịch vụ Internet băng rộng cố định và di động; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển hạ tầng viễn thông, mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ. Phấn đấu tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng Internet cáp quang, đảm bảo người dân được tiếp cận dịch vụ viễn thông, Internet ổn định, an toàn, phục vụ học tập, làm việc và sử dụng các dịch vụ số.

b) Thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin của tỉnh đầu tư; không đầu tư dàn trải, đảm bảo tiết kiệm, đồng bộ và an toàn thông tin.

c) Tổ chức triển khai, sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh và quốc gia trong hoạt động quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp như: hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, các hệ thống chuyên ngành và các ứng dụng phục vụ chuyển đổi số theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

d) Đẩy mạnh ứng dụng các công cụ số, trí tuệ nhân tạo và trợ lý ảo trong công việc chuyên môn nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức cải thiện chất lượng, nâng cao hiệu quả xử lý công việc.

2. Nhân lực số

a) UBND xã bố trí tối thiểu từ 02 công chức, viên chức trở lên chuyên trách về chuyển đổi số để phục vụ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

b) Tổ chức cho 100% cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức hoặc các hình thức học tập trực tuyến; đồng thời tăng cường tự học, tự nghiên cứu, ứng dụng các công cụ số trong xử lý công việc, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

c) Tổ chức triển khai tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số (gồm cả trên nền tảng học trực tuyến và trực tiếp) cho người dân (từ 15 tuổi trở lên) trên địa bàn, phấn đấu 60% người dân (từ 15 tuổi trở lên) được phổ cập kỹ năng số.

3. An toàn thông tin, an ninh mạng

a) Tổ chức triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung được giao quản lý, khai thác và sử dụng tại UBND xã theo quy định và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

b) Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, bảo đảm 100% hệ thống thông tin xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và được phê duyệt theo quy định; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ được phê duyệt.

c) Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ cho hệ thống thông tin (tối thiểu 1 lần/2 năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 1, cấp độ 2).

d) Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ, công chức và người dân; hướng dẫn các biện pháp phòng, chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân, sử dụng Internet và các nền tảng số an toàn, hiệu quả.

4. Hoạt động chính quyền số

a) Trang thông tin điện tử của xã đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định tại theo Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Đảm bảo có gắn nhãn xác nhận đã kết nối với Hệ thống EMC; Trang chủ có đường dẫn liên kết với các trang thành phần.

b) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phần đầu 80% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình; 80% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

c) Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho chính quyền số đạt tối thiểu 1% tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã.

5. Hoạt động kinh tế số

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng cho các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn về ứng dụng công nghệ số trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là kỹ năng bán hàng trực tuyến, quảng bá sản phẩm trên mạng xã hội và các nền tảng số.

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất đưa sản phẩm địa phương, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao giá trị sản phẩm.

c) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử; phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 80%.

6. Hoạt động xã hội số

- Tăng cường, thúc đẩy, hỗ trợ phổ cập danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn xã, phần đầu 85% người dân từ 14 tuổi trở lên có danh tính điện tử.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân đăng ký tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được cấp phép khác, phần đầu 60% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch còn đang hoạt động tại ngân hàng.

- Triển khai giải pháp thúc đẩy sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn, phần đầu tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt 55%.

- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kỹ năng thông tin và truyền thông mức cơ bản cho người dân, phần đầu tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu 80%.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí theo khả năng cân đối ngân sách hằng năm trong dự toán được giao của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Thực hiện thu thập, tổng hợp số liệu chung các chỉ số của Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn, đảm bảo 100% công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng.

- Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin thuộc UBND xã, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ cấp độ.

- Triển khai giải pháp thúc đẩy sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn xã, phần đầu tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt 55%.

2. Phòng Kinh tế

- Xây dựng văn bản triển khai đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho chính quyền số đạt tối thiểu 1% tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã (*theo Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang*).

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng hợp đồng điện tử; phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 80%.

3. Công an xã

Tăng cường, thúc đẩy, hỗ trợ phổ cập danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn xã, phần đầu 85% người dân từ 14 tuổi trở lên có danh tính điện tử.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phần đầu 80% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình; 80% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến

5. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp

- Xây dựng chương trình phát thanh về chuyên mục chuyển đổi số, có nội dung, lịch phát cụ thể đảm bảo 90% người dân từ 15 tuổi trở lên được phổ cập kỹ năng số.

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử cấp xã đáp ứng các yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo Thông tư số 22/2023/TT- BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) xã An Cư năm 2026, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/c);
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT. UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Công an xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Tổ công nghệ số cộng đồng các ấp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Phong